

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu

1. Tên dự án: Nâng khả năng tải đường dây 220kV Hiệp Hòa – Phú Bình
2. Chủ đầu tư: Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT)
3. Quản lý thực hiện dự án: Ban Quản lý dự án Truyền tải điện (NPTPMB)
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng
 - Tăng cường khả năng đáp ứng yêu cầu phụ tải khu vực tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Ninh.
 - Đồng bộ toàn bộ khả năng mang tải của tuyến đường dây 220kV trong khu vực đảm bảo đường dây mang tải theo đúng khả năng tải của dây dẫn trong các phương thức vận hành khác nhau.
 - Tăng cường liên kết hệ thống điện khu vực, nâng cao độ an toàn, tin cậy và ổn định khi vận hành hệ thống điện khu vực và quốc gia.
 - Góp phần nâng cao hiệu quả vận hành chung của hệ thống điện Quốc gia.
5. Quy mô đầu tư xây dựng

Dự án Nâng khả năng tải đường dây 220 kV Hiệp Hoà – Phú Bình thực hiện thay mới dây dẫn và phụ kiện của tuyến đường dây 273 TBA 500 kV Hiệp Hòa - 271 TBA 220 kV Phú Bình hiện hữu bằng dây dẫn và phụ kiện mới để đảm bảo nâng khả năng tải của đường dây. Tổng chiều dài tuyến khoảng 9,8 km, trong đó:

 - + Chiều dài tuyến đi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là 7,38 km.
 - + Chiều dài tuyến đi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) khoảng 2,42 km.

+ Số mạch: Đoạn từ TBA 500kV Hiệp Hoà -VT12: 04 mạch (dự án cải tạo 01 mạch); Đoạn từ VT12-VT32: cải tạo đường dây 01 mạch (đoạn đi riêng); Đoạn từ VT32- TBA 200kV Phú Bình: 02 mạch (dự án cải tạo 01 mạch).
6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:
 - Phần đường dây: sử dụng lại móng, cột và hành lang tuyến đường dây hiện hữu, không phát sinh diện tích sử dụng đất.
 - Phần ngăn lộ 220 kV tại TBA 500 kV Hiệp Hoà và TBA 220kV Phú Bình: sử dụng diện tích đất hiện hữu trong TBA 500kV Hiệp Hoà và TBA 220kV Phú Bình, không phát sinh diện tích sử dụng đất.
7. Loại, cấp công trình chính: Công trình công nghiệp – Công trình Năng lượng, cấp I, nhóm C. Thời hạn sử dụng: 50 năm.

8. Tổng mức đầu tư dự án: 34.112.000.000 đồng (theo Quyết định số 1283/QĐ-EVNNPT ngày 06/07/2025 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc phê duyệt dự án)

9. Nguồn vốn đầu tư: vốn tự có EVNNPT phân bổ theo kế hoạch.

10. Thời gian thực hiện dự án

Khởi công theo kế hoạch: năm 2025

Khởi công thực tế: 08/12/2025

Đóng điện theo kế hoạch : năm 2026

Đóng điện thực tế:

11. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu

- Trên cơ sở nhiệm vụ của dự án và các thông tin đã nêu ở trên, mục đích của tuyển chọn tư vấn là: Lựa chọn một nhà thầu tư vấn có kinh nghiệm và khả năng thực hiện các nội dung sau đây với chi phí thấp nhất và tiêu chuẩn chất lượng đảm bảo, hoàn thành hợp đồng đúng hạn. Nhà thầu kiểm toán khi thực hiện kiểm toán quyết toán dự án này phải tuân thủ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 1000 - Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành ban hành kèm theo thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/05/2015 của Bộ Tài chính.

- Kiểm toán Dự án theo các hướng dẫn hiện hành của các cơ quan có thẩm quyền và các quy định của Nhà nước.

II. Phạm vi công việc

- Việc kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được thực hiện theo quy định của Nghị định 254/2025/NĐ-CP ngày 26/09/2025 của Chính Phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- Nội dung kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành bao gồm nhưng không hạn chế các nội dung chính sau:

1. Hồ sơ pháp lý.
2. Vốn đầu tư của dự án.
3. Chi phí đầu tư.
4. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản.
5. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án.
6. Tình hình công nợ, vật tư, thiết bị tồn đọng.
7. Việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận, kết quả điều tra của cơ quan pháp luật và cơ quan khác (nếu có).
8. Nhận xét, đánh giá, kiến nghị

III. Báo cáo và thời gian thực hiện

- Nhà thầu phải nộp các báo cáo Kiểm toán đã thực hiện hằng tuần cho Chủ đầu tư. Thời gian nộp báo cáo là thứ năm hằng tuần. Ngoài ra, tùy theo tình hình công việc đột xuất liên quan đến kiểm toán, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu báo cáo các công việc liên quan mà không đòi hỏi bất kỳ quyền lợi nào.

- Bên B phải nộp cho Bên A Báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A cung cấp đủ hồ sơ cho Bên B. Báo cáo kiểm toán sau khi phát hành Bên B giao lại cho Bên A 05 bộ.

- Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 - Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và quy định pháp lý khác có liên quan.

- Kiểm toán phải có nhận xét về Dự toán gói thầu trong Báo cáo kiểm toán, nêu rõ phù hợp hay không phù hợp, nếu không phù hợp kiểm toán phải đưa ra số phù hợp theo ý kiến kiểm toán và nêu rõ nguyên nhân chênh lệch trong báo cáo kiểm toán.

- Trường hợp qua kiểm toán mà kiểm toán độc lập phát hiện thấy còn có các nội dung ảnh hưởng đến kết quả kiểm toán thì phải ghi vào phần các ý kiến ngoại trừ trong Báo cáo kiểm toán (BCKT). Ngoài các nội dung tồn tại nêu tại phần ý kiến ngoại trừ (nếu có) kiểm toán phải chịu trách nhiệm các sai sót xảy ra do kiểm toán không phát hiện được trong quá trình kiểm toán. Các ý kiến của kiểm toán không nêu trong BCKT đều không có giá trị pháp lý.

- Khi nhận xét về kết quả kiểm toán nếu kiểm toán nêu các ý kiến ngoại trừ thì kiểm toán độc lập phải xác định mức độ ảnh hưởng của các nội dung ngoại trừ đến kết quả xác định giá trị quyết toán dự án và nêu quan điểm của kiểm toán về phương án khắc phục.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày (phù hợp tiến độ dự án).

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu

- Nêu rõ tất cả các thành viên tham gia dự án kể cả các thành viên thực hiện kiểm tra, soát xét. Năng lực các Nhân sự tham gia phải đảm bảo yêu cầu trong hồ sơ mời thầu và Hồ sơ dự thầu.

- Kinh nghiệm phải nêu rõ các thành viên này tham gia thực hiện công đoạn nào trong quá trình kiểm toán (Trường hợp Nhân sự tham gia không đúng hồ sơ mời thầu hoặc khi triển khai thực tế không đúng Nhân sự trong hợp đồng thì nhà thầu vi phạm hợp đồng).

- Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự để thực hiện dịch vụ; Không được bố trí một (01) Kiểm toán viên ký toàn bộ báo cáo kiểm toán các dự án do đơn vị kiểm toán tại Bên A (đơn vị thuộc EVNNPT) trong khoảng thời gian 3 năm liên tục;

- Cung cấp danh sách nhân sự phù hợp thực hiện gói thầu. Bên B phải cung cấp bằng chứng để chứng minh nhân sự tham gia kiểm toán đúng theo danh sách đã đăng ký. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Bên B phải nêu rõ lý do, cung cấp lý lịch của nhân sự thay thế và

đảm bảo nhân sự thay thế có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn nhân sự được thay thế và phải được Bên A chấp thuận bằng văn bản.

- Nhân sự tham gia kiểm toán phải có hợp đồng lao động với Công ty Kiểm toán trước thời điểm đóng thầu tối thiểu 12 tháng (hoặc hợp đồng thuê chuyên gia trước thời điểm đóng thầu tối thiểu 12 tháng).

- Trường hợp cá nhân chuyên gia mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì Bên A có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản của Bên A, Bên B phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được Bên A chấp nhận

- Mọi chi phí phát sinh khi thay thế nhân sự thuộc về Bên B.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

- Tạo điều kiện, giúp đỡ đơn vị Tư vấn trong quá trình kiểm toán dự án.
- Cung cấp các tài liệu liên quan của dự án hiện có.

VI. Trách nhiệm của nhà thầu kiểm toán

- Bảo đảm tuân thủ các chuẩn mực kiểm toán hiện hành.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về nội dung và tính đúng đắn của số liệu trong báo cáo kiểm toán trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

- Cùng Chủ đầu tư làm việc với các bên hữu quan, với cơ quan thẩm tra phê duyệt báo cáo quyết toán (khi có yêu cầu của Chủ đầu tư) và đề xuất các giải pháp liên quan đến kết quả của cuộc kiểm toán.

- Nhà thầu cam kết không tiết lộ, làm lộ bất kỳ thông tin, tài liệu bí mật Nhà nước và nội bộ của EVN/ EVNNPT và NPTPMB nào liên quan đến Hợp đồng (kể cả khi Hợp đồng chấm dứt) hay các hoạt động liên quan đến công việc của chủ đầu tư cho bất kỳ tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm được biết khi chưa được chủ đầu tư đồng ý và chấp thuận trước bằng văn bản;

- Khi Hợp đồng chấm dứt Nhà thầu cam kết bàn giao lại cho Bên A toàn bộ tài liệu chứa đựng hoặc có nguồn gốc từ thông tin mật hay độc quyền của Bên A mà Nhà thầu nắm giữ;

- Trường hợp Nhà thầu vi phạm hoặc thiếu sót trong việc tuân thủ cam kết bảo mật thông tin, tiết lộ thông tin, Nhà thầu phải chịu mọi trách nhiệm pháp lý và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên A;

VII. Luật và chuẩn mực

Dịch vụ trên được tiến hành theo đúng các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán và chuẩn mực kiểm toán độc lập hiện hành tại Việt Nam, phù hợp với các văn bản pháp luật của Nhà nước ban hành trong lĩnh vực Xây dựng cơ bản, theo tình hình thực tế của Bên A và theo những thỏa thuận được thống nhất bằng văn bản

trong quá trình thực hiện. Kết quả dịch vụ đảm bảo khách quan, sát thực tế, bí mật số liệu.

Các chuẩn mực này đòi hỏi Bên B phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo quyết toán dự án hoàn thành không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra và thực hiện các thử nghiệm cơ bản các bằng chứng cho những khoản mục và những thông tin trong báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

VIII. Nội dung khác

Hiện tại dự toán của gói thầu được duyệt với thuế GTGT là 10% nên nhà thầu chào thuế GTGT là 10% (để đưa về một mặt bằng giá so sánh khi đánh giá). Tỷ lệ % thuế GTGT được thanh toán theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền tại thời điểm thực hiện nghiệm thu hợp đồng.